

Số: 455 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/06/2023 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

Đặt lợi ích của người dân và doanh nghiệp là mục tiêu trong hoạt động chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, hiệu lực và hiệu quả.

Hình thành, phát triển nền tảng số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng từ Trung ương đến địa phương theo hướng tập trung, thống nhất, hiện đại và hội nhập quốc tế phù hợp với các mục tiêu, định hướng của Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Hình thành tư duy chuyển đổi số dựa trên nền tảng tư duy cải tiến năng suất và tư duy quản trị tinh gọn, tạo sự thay đổi cơ bản về nhận thức, phương thức làm việc, nâng cao năng suất lao động của đội ngũ công chức, viên chức, người lao

động với người dân và doanh nghiệp trong công tác quản lý về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, phù hợp với các xu hướng hướng tiếp cận công nghiệp 4.0, phục vụ quá trình hội nhập, phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

II. MỤC TIÊU

1. Định hướng đến năm 2030

Triển khai các hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên môi trường số, được thiết kế và vận hành dựa trên nền tảng dữ liệu số và công nghệ số, có khả năng cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, tối ưu hơn, hiệu quả hơn trong công tác thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong phạm vi cả nước.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng có khả năng kết nối, đồng bộ giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quốc gia.

Xây dựng hạ tầng số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo mô hình kết hợp giữa tập trung và phân tán, thống nhất từ trung ương đến địa phương, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Một số mục tiêu cụ thể:

- 100% các dữ liệu số về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, hoạt động đánh giá sự phù hợp, đo lường được cung cấp và thực hiện trên hệ thống dữ liệu số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- Tối thiểu 50% dữ liệu về hoạt động khảo sát chất lượng được chia sẻ thông qua môi trường số và hệ thống chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- 90% đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng được nhận thức về tư duy chuyển đổi số dựa trên nền tảng tư duy cải tiến năng suất, tư duy quản lý hệ thống và tư duy quản trị tinh gọn;
- Phần đầu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

2. Một số mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Chuẩn hóa, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ, giảm chi phí, tăng năng suất lao động xã hội một cách chủ động, kịp thời đáp ứng nhu cầu của xã hội. Cụ thể như sau:

- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất trên môi trường mạng;
- 100% văn bản trao đổi giữa các đơn vị trong hệ thống được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật và các văn bản khác theo quy định của pháp luật;

- 100% hồ sơ được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định; 100% công tác thông tin báo cáo dữ liệu được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- 100% cơ quan nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; 100% các dịch vụ công được tích hợp, triển khai trên môi trường điện tử;

- 100% các dữ liệu số về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được cung cấp và thực hiện trên hệ thống dữ liệu số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng; 50% dữ liệu số về hoạt động đánh giá sự phù hợp, đo lường được cung cấp và thực hiện trên hệ thống dữ liệu số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- Tối thiểu 30% dữ liệu về hoạt động khảo sát chất lượng được chia sẻ thông qua môi trường số và hệ thống chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- 50% đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng được đào tạo, bồi dưỡng về tư duy chuyển đổi số gắn với tư duy cải tiến năng suất, tư duy quản lý hệ thống và tư duy quản trị tinh gọn;

- Phần đầu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

a) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng chương trình, kế hoạch sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, bảo đảm thay đổi phương thức làm việc truyền thống sang môi trường số.

b) Nghiên cứu, xây dựng các văn bản, quy định pháp luật phục vụ việc triển khai cơ sở dữ liệu ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đảm bảo kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Rà soát, đánh giá, đề xuất và công bố các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hoạt động chuyển đổi số đáp ứng Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ưu tiên xây dựng các tiêu chuẩn về thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số.

d) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất một số cơ chế, chính sách, khung thể chế thử nghiệm sandbox nhằm hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu số, nền tảng số phục vụ hoạt động chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Triển khai mô hình chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đồng bộ, thống nhất

a) Tổ chức khảo sát để đánh giá thực trạng, nhu cầu, xu thế chuyển đổi số của Việt Nam và quốc tế trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

b) Xây dựng và triển khai mô hình chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đồng bộ, thống nhất dựa trên nền tảng quản trị tinh gọn (Lean Digital Transformation (LEAN)), để giảm thời gian, chi phí trong thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng với một số yêu cầu cơ bản sau:

- Hình thành hệ thống định danh tổ chức, cá nhân; người dân, doanh nghiệp; công chức, viên chức và người lao động tham gia trên môi trường số theo chuẩn mực của mã số, mã vạch Việt Nam (GS1).

- Phát triển các nền tảng số, dữ liệu số, hạ tầng số gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức an toàn.

- Ứng dụng hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội,... trong chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nâng cao năng lực khai thác dữ liệu chuyên ngành nhanh hơn, thông minh hơn trong công tác quản lý về hoạt động ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

c) Hình thành các nhiệm vụ nghiên cứu phát triển, nghiên cứu ứng dụng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ phục vụ việc triển khai mô hình chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng, phù hợp với các xu hướng hướng tiếp cận công nghiệp 4.0.

d) Thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh và nâng cấp, mô hình chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp phù hợp với năng lực sản xuất trong nước và hội nhập quốc tế.

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số

a) Hạ tầng số

Hình thành, phát triển hạ tầng số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ trung ương đến địa phương; tăng cường đầu tư, nâng cấp, duy trì các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Ưu tiên hình thức thuê dịch vụ, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thử nghiệm số, đo lường số,... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

b) Dữ liệu số

Xây dựng hệ thống tích hợp dữ liệu số toàn ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng từ trung ương đến địa phương theo nguyên tắc phân cấp, phân quyền đảm bảo kết nối, chia sẻ khai thác phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Cụ thể:

- Cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật: hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; quy chuẩn kỹ thuật; ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia, thành viên ban kỹ thuật tiêu

chuẩn quốc gia; hệ thống tiêu chuẩn cơ sở của tổ chức, cá nhân; thiết lập cổng thông tin quốc gia phục vụ công bố tiêu chuẩn cơ sở của các tổ chức, cá nhân, được kết nối từ trung ương đến địa phương.

- Cơ sở dữ liệu về đo lường: Tổ chức đăng ký và chỉ định hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo; tổ chức sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo; phương tiện đo, chuẩn đo lường, kiểm định viên đo lường, chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường; văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam, chuyên gia tư vấn chương trình đảm bảo đo lường.

- Cơ sở dữ liệu về đánh giá sự phù hợp: Chuyên gia đánh giá, thử nghiệm viên, giám định viên, giảng viên đào tạo chuyên gia đánh giá, doanh nghiệp, tổ chức đã được đánh giá chứng nhận, thử nghiệm, giám định trong nước và quốc tế; hàng rào kỹ thuật trong thương mại; mã số, mã vạch; năng suất; công nhận (chuyên gia đánh giá công nhận, chương trình công nhận; kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa và các nguồn dữ liệu khác về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; văn bản quy phạm pháp luật, nhân sự; trang thiết bị chuyên ngành, hợp tác quốc tế, giải thưởng chất lượng).

c) Xây dựng nền tảng số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Xây dựng nền tảng thông tin đám mây ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng thông minh (*Intelligent Standards, Metrology And Quality, iSTAMEQ*) cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước trên môi trường số, tăng cường chia sẻ, kết nối, tiếp nhận thông tin phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Phát triển hệ thống phân tích, thống kê, báo cáo chuyên ngành; từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các Bộ, ngành và địa phương trên dữ liệu số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng; phát triển hệ thống thông tin tác nghiệp chuyên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng để cung cấp dịch vụ số, kết nối với hệ thống Chính phủ số và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác.

- Phát triển các nền tảng ứng dụng công nghệ số trên các thiết bị công nghệ thông minh (nền tảng dịch vụ số: nhận mẫu; thử nghiệm; đo lường; kiểm định; giám định; kho mẫu; thiết bị; hồ sơ thử nghiệm; chứng nhận; quản lý chất lượng; truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận phù hợp; quản lý hệ thống; chứng chỉ số; văn phòng số; hệ thống chứng chỉ số; hệ thống thông báo công bố áp dụng tiêu chuẩn cơ sở của tổ chức, cá nhân trực tuyến; quản lý khách hàng, xúc tiến;...) để công chức, viên chức và người lao động có môi trường làm việc hiện đại.

- Ứng dụng công nghệ số để cá nhân hóa giao diện, nâng cao trải nghiệm người dùng dịch vụ công, tiếp thu ý kiến người dân và doanh nghiệp khi xây dựng, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, hướng tới mục tiêu người dân và doanh nghiệp có thể định danh và sử dụng các dịch vụ số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng mọi lúc, mọi nơi.

d) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được phân cấp, phân quyền thực hiện theo các quy định của pháp luật. Ưu tiên thuê các nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng để quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

4. Đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao nhận thức về tư duy chuyển đổi số

a) Nâng cao nhận thức về tư duy chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức và người lao động ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng dựa trên nền tảng tư duy cải tiến năng suất, tư duy quản lý hệ thống và tư duy quản trị tinh gọn, tạo tiền đề để hướng tới tư duy quản lý đổi mới sáng tạo, phục vụ xây dựng phát triển Chính phủ số tại các bộ, ngành, địa phương.

b) Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trên môi trường số về chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật cho cán bộ, người lao động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trường nghề về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp quốc gia; giải thưởng chất lượng quốc gia.

c) Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức mới về chuyển đổi số trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo định hướng của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên tham gia.

d) Tạo không gian số, môi trường số, văn hóa số và kỹ năng số trong thực hiện chức trách nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng để dễ dàng tương tác, tiếp nhận các yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp tối ưu hơn, hiệu quả hơn.

5. Thúc đẩy hợp tác quốc tế

a) Tiếp tục rà soát, đánh giá hoạt động hài hoà giữa tiêu chuẩn quốc gia về chuyển đổi số với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài thúc đẩy mạnh mẽ thừa nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và nước ngoài.

b) Khuyến khích các chuyên gia, nhà khoa học của Việt Nam tham gia vào các ban kỹ thuật xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, ban kỹ thuật về đo lường về chuyển đổi số trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

c) Xây dựng, triển khai chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ hợp tác với các tổ chức nước ngoài về chuyển đổi số trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng để giải quyết vấn đề thực tiễn của Việt Nam trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

d) Thúc đẩy việc hợp tác, kết nối liên thông iSTAMEQ với các tổ chức trong nước và quốc tế, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm hàng hóa.

đ) Gắn kết hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng với các hoạt động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực liên quan của các bộ, ngành nhằm nâng cao vị thế của Việt Nam trên các diễn đàn khu vực và quốc tế.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, trong đó:

Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan để tổ chức triển khai xây dựng và tổ chức duy trì hoạt động chuyển đổi số trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Nguồn thu hợp pháp của các đơn vị trong ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các tổ chức có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Đề án và tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; đề xuất, kiến nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ điều chỉnh, bổ sung Đề án trong trường hợp cần thiết.

b) Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế hoặc trình cơ quan có thẩm quyền các văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện quá trình chuyển đổi số trong hoạt động ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.


c) Định kỳ hàng năm đánh giá sự hài lòng của các tổ chức, người dân và doanh nghiệp; của công chức, viên chức và người lao động; của các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong quá trình kết nối, khai thác sử dụng để làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung, nâng cấp kịp thời hạ tầng số, dữ liệu số và nền tảng số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

d) Hướng dẫn các cơ quan tham mưu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các hoạt động chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức triển khai đề án theo phạm vi, thẩm quyền được giao; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng; đánh giá việc thực

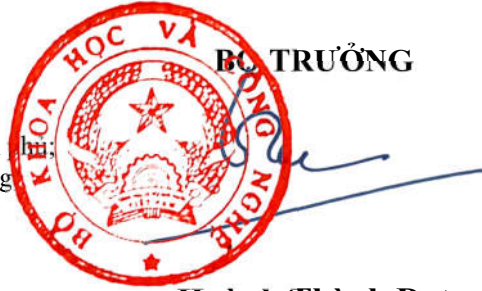
hiện Đề án hàng năm và theo giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu Đề án, gửi Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, TĐC (3b).



Huỳnh Thành Đạt